

Ms. Linh

VOCABULARY

ĐỀ THI NĂNG LỰC 1

negative	a	phủ định/ tiêu cực
influence	n	ảnh hưởng
as soon as	adv	càng sớm càng
in advance		trước
dissapointed at	a	thất vọng tại
take after	v	chăm sóc
make effort	v	Nỗ lực
recipe	n	công thức nấu ăn
remainder	n	phần còn lại
recovery	n	hồi phục
a chapter of acidents	collocation	1 chuỗi những việc k may
bad	worse	the worst
sensible	a	hợp lý
□generous	a	hào phóng
modest	a	khiêm tốn
promote	a	khuyến khích
shoulder responsibilities	collocation	trách nhiệm vai
reciece	n	suy thoái
prevent sb/sth from	v	Ngăn chặn sb / sth từ
deal a blow to sb:	collocation	giáng 1 đòn mạnh vào
instead (of)		thay vì)
engage in	v	gắn liền vào
gain	v/n	thu được
community	n	cộng đồng
on the other hand		Mặt khác
lose patient	v	mất bệnh nhân
consider	v	xem xét
considerable	a	đáng kể
considerate	a	thận trọng
inconsiderable	a	không đáng kể
inconsiderate	a	vô tâm, khinh suất
.....so + _____ that.....		
.....such + _____ that.....		
other + Ns		
another + N số ít		
advise sb to do sth	v	Khuyên ai làm gì
had better do sth	v	Nên làm gì

negative	a
influence	n
as soon as	adv
in advance	
dissatisfied at	a
take after	v
make effort	v
recipe	n
remainder	n
recovery	n
a chapter of accidents	collocation
bad	worse
sensible	a
generous	a
modest	a
promote	a
shoulder responsibilities	collocation
recipe	n
prevent sb/sth from	v
deal a blow to sb:	collocation
instead (of)	
engage in	v
gain	v/n
community	n
on the other hand	
lose patient	v
consider	v
considerable	a
considerate	a
inconsiderable	a
inconsiderate	a
.....so + _____ that.....	
.....such + _____ that.....	
other + Ns	
another + N số ít	
advise sb to do sth	v
had better do sth	v

	a	phủ định/ tiêu cực
	n	ảnh hưởng
	adv	càng sớm càng
		trước
	a	thất vọng tại
	v	chăm sóc
	v	Nỗ lực
	n	công thức nấu ăn
	n	phần còn lại
	n	hồi phục
	collocation	1 chuỗi những việc k may
	worse	the worst
	a	hợp lý
	a	hào phóng
	a	khiêm tốn
	a	khuyến khích
	collocation	trách nhiệm vai
	n	suy thoái
	v	Ngăn chặn sb / sth từ
	collocation	giáng 1 đòn mạnh vào
		thay vì)
	v	gắn liền vào
	v/n	thu được
	n	cộng đồng
		Mặt khác
	v	mất bệnh nhân
	v	xem xét
	a	đáng kể
	a	thận trọng
	a	không đáng kể
	a	vô tâm, khinh suất
	v	Khuyên ai làm gì
	v	Nên làm gì